

Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. S, ngày 24 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Nhật Tr, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 273, đường P, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 135/5, đường H, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th thật sự tự nguyện ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không

đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004365 và 0004366 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Nhật Tr và bà Nguyễn Thanh Th thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Ông Nguyễn Nhật Tr đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004365 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Ông Nguyễn Nhật Tr đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thanh Th đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004366 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Thanh Th đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND phường D, thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng